

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST
Ngày: 29-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Quảng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tự Trọng

Bà Lương Thị Tý

- Thư ký phiên toà: Ông Lò Văn Sơm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Tòng Văn Thức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2021/TLST- HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng Thị M**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 29/8/1948 tại huyện M, tỉnh Y;

Nơi cư trú: Bản S, xã T, huyện T, tỉnh L; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng A C (đã chết) và bà: Sùng Thị M (đã chết); Có 03 chồng là Lầu A D; Lầu A T; Vàng A L (đều đã chết) và có 09 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/6/2004, Giàng Thị M bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Ngày 27/5/2009, Giàng Thị M bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 03/2009/HSST.

Ngày 03/7/2015, Giàng Thị M bị Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt 03 năm 02 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 72/2015/HSST. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 09/02/2018.

Bị cáo đã chấp hành xong 03 Bản án nêu trên, hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 17 giờ 20 phút ngày 11/12/2020, đến ngày 19/12/2020 bị khởi tố; Hồi 17 giờ 20 phút ngày 20/12/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- *Người phiên dịch:* Anh Mùa A L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giàng Thị M là người nghiện chất ma túy. Khoảng đầu tháng 10 năm 2020 (M không nhớ cụ thể ngày), Giàng Thị M đang ở nhà tại bản S, xã P, huyện T, tỉnh L, thì có một người phụ nữ dân tộc Dao (M không rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà M. Qua trao đổi M hỏi và mua được của một người đó 02 gói Thuốc phiện được gói bằng mảnh nilon màu trắng và 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng với tổng số tiền 5.000.000 đồng. Mua được Thuốc phiện và Heroine, Giàng Thị M cất giấu vào trong túi vải treo ở cuối giường không cho ai biết, mục đích để sử dụng dần. Từ ngày mua được Thuốc phiện và Heroine, M đã nhiều lần lấy Thuốc phiện và Heroine ra sử dụng bằng các hình thức hít, hút bằng bàn đèn. Đến ngày 11/12/2020, M lấy số Heroine còn lại chia thành 33 gói nhỏ; chia số Thuốc Phiện thành 29 gói nhỏ. Chia xong Thuốc phiện và Heroine, M cất giấu 29 gói Thuốc phiện và 32 gói Heroine ở nhiều vị trí như dưới chăn, cuối giường, trên bộ bàn đèn trong buồng ngủ của M; còn 01 gói Heroine, M cất giấu vào túi vải đeo trước ngực mục đích để sử dụng. Hồi 15 giờ cùng ngày, khi M đang ở nhà tại bản S, xã T, huyện T, tỉnh L, thì bị Công an huyện Than Uyên bắt quả tang về hành vi tàng trữ 01 gói Heroine có khối lượng 0,37 gam. Quá trình khám xét nơi ở của M, Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ thêm 8,07 gam Heroine và 95,93 gam Thuốc phiện mục đích để M sử dụng; tạm giữ 01 bộ bàn đèn tự chế, một túi vải đa màu sắc.

Ngày 11/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên đã tiến hành trưng cầu người giám định tư pháp để mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu chất bột, màu trắng và trích mẫu chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Giàng Thị M gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định tư pháp ngày 11/12/2020 của người giám định theo vụ việc kết luận: *Tổng số chất bột, màu trắng thu giữ của Giàng Thị M có tổng khối lượng là 8,44 gam; Tổng số chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Giàng Thị M có tổng khối lượng là 95,93 gam.* Tại bản Kết luận giám định số 586/GĐ-KTHS ngày 18/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *05 (năm) mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine. 03 (ba) mẫu chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc gửi giám định là ma túy, loại Thuốc phiện.*

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 8,02 gam Heroine; 90,04 gam Thuốc phiện; 01 mảnh nilon màu xanh; 44 mảnh nilon màu trắng; 17 mảnh nilon màu hồng; 02 lọ nhựa màu trắng; 02 lọ nhựa màu vàng; 01 túi vải nhiều màu sắc; 01 bộ bàn đèn tự chế; 08 vỏ bì niêm phong ban đầu, thu giữ của Giàng Thị M hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 25/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo Giàng Thị M về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm o, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Thị M từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Khấu trừ thời hạn tạm giữ cho bị cáo 09 ngày (từ hồi 17 giờ 20 phút ngày 11/12/2020, đến hồi 17 giờ 20 phút ngày 20/12/2020). Thời hạn thi hành hình phạt tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 8,02 gam Heroine; 90,04 gam Thuốc phiện; 01 mảnh nilon màu xanh; 44 mảnh nilon màu trắng; 17 mảnh nilon màu hồng; 02 lọ nhựa màu trắng; 02 lọ nhựa màu vàng; 01 túi vải nhiều màu sắc; 01 bộ bàn đèn tự chế; 08 vỏ bì niêm phong ban đầu.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng Thị M.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Giàng Thị M khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Đầu tháng 10/2020, tại bản S, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Giàng Thị M đã mua trái phép 02 gói Thuốc phiện và 01 gói Heroine của một người không rõ nhân thân, lai lịch với giá 5.000.000 đồng, mục đích để sử dụng. Mua được Heroine và Thuốc phiện, M nhiều lần lấy ra sử dụng. Số Heroine còn lại M chia thành 33 gói; chia Thuốc phiện thành 29 gói cất giấu trên người và trong buồng ngủ không cho ai biết. Hồi 15 giờ ngày 11/12/2020, tại bản S, xã T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Giàng Thị M bị Công an huyện Than Uyên bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,37 gam. Khám xét nơi ở, thu giữ trong buồng ngủ của Giàng Thị M 8,07 gam Heroine và 95,93 gam Thuốc phiện mục đích M tàng trữ để sử dụng.

Về tổng khối lượng của 02 chất ma túy Heroine và Thuốc phiện thu giữ của Giàng Thị M. Căn cứ theo khoản 3 Điều 5, Nghị định số

19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, quy định về tính tổng khối lượng ma túy xác định: tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Heroine và nhựa Thuốc phiện thu giữ của Giàng Thị M lần lượt là: 8,44 gam Heroine = 28,1%; 95,93 gam Thuốc phiện = 9,6%. Tổng tỷ lệ phần trăm của heroine và Thuốc phiện là: 28,1 % + 9,6 % = 37,7 % (thuộc trường hợp dưới 100%).

Bị cáo Giàng Thị M là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi tàng trữ 8,44 gam Heroine và 95,93 gam Thuốc phiện, mục đích để sử dụng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Do nghiện ma túy, bị cáo Giàng Thị M đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 8,44 gam Heroine và 95,93 gam Thuốc phiện, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước ta đối với các chất ma túy và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương do vậy cần thiết phải có mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Giàng Thị M là người dân tộc thiểu số, sinh ra tại huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, trưởng thành, kết hôn và sinh sống tại huyện Than Uyên. Bị cáo có 09 người con. Bị cáo tuổi đã cao, là phụ nữ nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, không chịu khó lao động, sản xuất, nuôi dạy và làm gương cho con cái mà mắc vào tệ nạn xã hội, nghiện chất ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu, vào các năm 2004, 2009, 2015 bị cáo đã bị xét xử về các tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặc dù các bản án đã được xóa án tích nhưng bị cáo đã không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Để có ma túy sử dụng, bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cho thấy sự coi thường pháp luật của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Giàng Thị M đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo sinh ngày 29/8/1948, tính đến thời điểm phạm tội bị cáo trên 70 tuổi nên

bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng còn lại của vụ án là 8,02 gam Heroine; 90,04 gam Thuốc phiện thu giữ của Giàng Thị M là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 mảnh nilon màu xanh; 44 mảnh nilon màu trắng; 17 mảnh nilon màu hồng; 02 lọ nhựa màu trắng; 02 lọ nhựa màu vàng; 01 túi vải nhiều màu sắc; 01 bộ bàn đèn tự chế; 08 vỏ bì niêm phong ban đầu là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí. Do đó, Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo Giàng Thị M 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Như vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên về mức hình phạt, xử lý vật chứng, án phí đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Giàng Thị M khai mua của một người không rõ lai lịch, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm o, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Giàng Thị M phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

- Xử phạt bị cáo Giàng Thị M 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Khẩu trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ hình sự (từ hồi 17 giờ 20 phút ngày 11/12/2020 đến hồi 17 giờ 20 phút ngày 20/12/2020). Thời hạn thi hành hình phạt tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

[2] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong bên trong đựng 8,02 gam Heroine và 90,04 gam Thuốc phiện; 01 phong bì Công an huyện Than Uyên bên

trong đựng 01 mảnh nilon màu xanh, 44 mảnh nilon màu trắng, 17 mảnh nilon màu hồng, 02 lọ nhựa màu trắng, 08 vỏ bì niêm phong ban đầu; 02 lọ nhựa màu vàng; 01 bộ bàn đèn tự chế; 01 túi vải nhiều màu sắc.

(Tình trạng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 02 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn cho bị cáo Giàng Thị M 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Than Uyên;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- UBND xã T;
- CQĐT, CQTHAHS huyện Than Uyên ;
- Chi cục THADS Than Uyên;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

ĐÃ KÝ

Quàng Thị Phương